

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2- CẦN THƠ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **222/2026/DS - ST**

Ngày: 15/5/2026

V/v tr/c: *Hợp đồng hợp tác kinh doanh*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – CẦN THƠ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đặng Thị Huệ**

Các Hội thẩm nhân dân

- Ông Huỳnh Văn Nhân

- Bà Trần Vĩnh Hạnh

Thư ký phiên tòa: Bà **Đặng Thị Giang** – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 2 – Cần Thơ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Huỳnh Anh** – Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 2 – Cần Thơ, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 62/2026/TLST-DS ngày 16 tháng 01 năm 2026 về việc tranh chấp “*Hợp đồng hợp tác kinh doanh*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 458/QĐXX-DS ngày 06/4/2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 313/giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Hồ Thị Thiên T, sinh năm 1997 (có mặt).

Địa chỉ: H, đường số A KDC Công ty H, Khu V, phường C, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: Công ty V (vắng mặt)

Địa chỉ: Lô B - C đường số C, KDC N, phường B, thành phố Cần Thơ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Hợp tác xã H – Chi nhánh H tại Cần Thơ (vắng mặt)

Địa chỉ: Lô B - C đường số C, khu dân cư N, phường B, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết, nguyên đơn bà T trình bày:

Bà là thành viên của Hợp tác xã H (trực thuộc Công ty V), hoạt động chuyên về vận tải xe. Ngày 14/10/2022 và 20/11/2023 bà ký hợp đồng cung ứng dịch vụ với Hợp tác xã H, theo đó, bà đã đưa 02 xe ô tô 04 chỗ thuộc sở hữu của bà hiệu Vios, biển số 65E – 00212 và xe ô tô 07 chỗ nhãn hiệu Avanza biển số 65F – 003.18 vào

hợp tác xã để hoạt động theo phương thức là bà hưởng 31% doanh thu của xe, phần trăm còn lại là của hợp tác xã và tài xế. Theo thỏa thuận trong hợp đồng thì khi có phát sinh giao dịch liên quan đến các xe ô tô trên thì tiền khách trả nếu là tiền mặt thì bà sẽ được nhận ngay trong ngày, nếu khách chuyển khoản hoặc dùng thẻ V (MCC) thì sẽ chốt công nợ vào ngày 25 dương lịch hàng tháng, và sau 60 ngày sẽ thực hiện thanh toán. Cho đến tháng 02/2024 thì phía V trễ hẹn không thanh toán tiền cho bà như đã thỏa thuận. Ngày 21/8/2024 hai bên tiến hành đối chiếu công nợ, tại biên bản đối chiếu công nợ, phía công ty V thừa nhận nợ bà số tiền 136.339.754 đồng, có chữ ký của 02 bên. Sau khi chốt công nợ theo biên bản nêu trên thì ngày hôm sau 22/8/2024 phía bị đơn có trả cho bà được 2.000.000 đồng rồi ngưng hẳn không tiếp tục thanh toán cho bà. Đến ngày 16/9/2025 bà đến công ty V để yêu cầu công ty trả cho bà số tiền trên 01 lần, có lập biên bản làm việc nhưng công ty hẹn bà trả vào ngày 02/10/2025 sẽ trả lời cho bà về việc trả cho bà 01 lần số tiền nêu trên nhưng đến ngày này thì công ty chỉ đề xuất ý kiến là chỉ đồng ý trả cho bà mỗi tháng 5.000.000 đồng. Bà không đồng ý việc công ty trả dần số tiền nêu trên, do vậy khởi kiện phía bị đơn phải thanh toán cho bà 01 lần số tiền còn nợ là 134.339.754 đồng

Phía bị đơn: Đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do, do vậy Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt đối với bị đơn theo quy định

Tại phiên tòa;

Bị đơn vắng mặt.

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về việc buộc bị đơn phải trả số tiền còn nợ theo hợp đồng hợp tác đã ký là 134.339.754 đồng, yêu cầu bị đơn phải trả tiền lãi với mức lãi suất 10%/năm tính từ ngày hai bên đối chiếu công nợ cuối cùng là 10/2025 đến nay.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân Khu vực 2- Cần Thơ thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, thu thập chứng cứ đầy đủ, Hội đồng xét xử, thư ký Tòa án thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Tài liệu chứng cứ phía nguyên đơn nộp kèm theo đơn khởi kiện đã đủ căn cứ chứng minh phía bị đơn còn nợ lại nguyên đơn số tiền gốc là 134.339.754 đồng. Nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải có nghĩa vụ trả số tiền này và tiền lãi kể từ ngày bị đơn ký xác nhận nợ với mức lãi suất là 10%/năm là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ kết quả được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Phía bị đơn có ký nhận các thông báo triệu tập của Tòa án nhưng không đến Tòa theo triệu tập, đây là trường hợp đương sự cố tình vắng mặt, vì vậy căn cứ các thủ tục tố tụng đã được tiến hành hợp lệ, Tòa án đưa vụ án ra giải quyết vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Xác định tranh chấp trong vụ kiện là “*Tranh chấp hợp đồng hợp tác kinh doanh*” giữa cá nhân với pháp nhân do Bộ luật dân sự điều chỉnh và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 2 – Cần Thơ

theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

[3.1] Về chứng cứ: Nguyên đơn cung cấp được các biên bản làm việc, biên bản xác nhận công nợ với bị đơn vào các ngày: 21/8/2025; 16/9/2025 và 02/10/2025, nội dung các biên bản làm việc đều xác nhận phía bị đơn – Công ty V còn nợ lại nguyên đơn số tiền 136.339.754. Các biên bản làm việc có chữ ký của bị đơn và dấu mộc xác nhận, vì vậy các chứng cứ này đủ cơ sở để xác định phía bị đơn còn nợ lại nguyên đơn số tiền nêu trên. Tuy nhiên nguyên đơn đơn xác định, sau khi xác nhận nợ thì bị đơn có thanh toán cho nguyên đơn 2.000.000 đồng, do vậy số tiền bị đơn còn nợ lại là 134.339.754 đồng.

[3.2] Về yêu cầu tính lãi, phía nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả lãi kể từ thời điểm xác nhận công nợ cuối cùng là ngày 02/10/2015 với mức lãi suất là 10%/năm. Nhận thấy, thời điểm tính lãi và mức lãi suất nguyên đơn yêu cầu là phù hợp, không trái quy định của pháp luật nên có cơ sở để chấp nhận, như vậy lãi sẽ được tính: $134.339.754 \text{ đồng} \times 0,83\%/\text{tháng} \times 07 \text{ tháng} 13 \text{ ngày} = 8.288.000 \text{ đồng}$.

Tổng cộng gốc và lãi buộc bị đơn phải có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn là: 142.627.754 đồng.

[4] Đối với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về thủ tục tố tụng và nội dung vụ án là phù hợp quan điểm, Hội đồng xét xử ghi nhận và không phân tích thêm.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn phải chịu án phí trên số tiền phải trả cho nguyên đơn.

Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã đóng

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 228 và 271 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Điều 504, 512 Bộ luật dân sự.

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc Công ty TNHH V phải có nghĩa vụ trả cho bà Hồ Thị Thiên T số tiền nợ tổng cộng là 142.627.754 đồng (nợ gốc là 134.339.754 đồng, nợ lãi là 8.288.000 đồng)

Kể từ khi nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn chậm trả số tiền trên thì còn phải chịu lãi suất phát sinh đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại điều 357 và 468 Bộ luật dân sự 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Bị đơn phải chịu 7.131.000 đồng.

- Nguyên đơn được nhận lại 3.358.494 đồng theo biên lai thu số ngày 12/01/2026 tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 2 – Cần Thơ

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND KV2- CT;
- VKSND TPCT;
- TAND TPCT;
- Phòng THADS KV2-CT
- Lưu hồ sơ

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Huệ